

Câu I. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại. (0,8 điểm)

- | | | | |
|----------------------|--------------------|-----------------------|-------------------|
| 1. A. <u>manages</u> | B. <u>laughs</u> | C. <u>photographs</u> | D. <u>makes</u> |
| 2. A. <u>raised</u> | B. <u>walked</u> | C. <u>replaced</u> | D. <u>helped</u> |
| 3. A. <u>reduce</u> | B. <u>fence</u> | C. <u>prevent</u> | D. <u>receive</u> |
| 4. A. <u>leisure</u> | B. <u>decision</u> | C. <u>ensure</u> | D. <u>closure</u> |

Câu II. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành các câu sau. (3,2 điểm)

- You and I shouldn't go to those streets when it turns dark, _____?
A. should you B. should I C. should we D. should they
- I thanked the woman _____ helped me.
A. which B. whom C. whose D. who
- My brother never enjoys classical music and _____.
A. I don't, too B. I don't, either C. so do I D. neither don't I
- You should pay _____ to what the instructor is saying.
A. attendance B. intention C. convention D. attention
- You _____ leave your door unlocked when you go out. A thief may break into your house.
A. mustn't B. should C. needn't D. can
- _____ my father did not hold a well-paid job, he enjoyed his job a lot.
A. However B. Despite C. Although D. Because
- My brother drives _____ than my father.
A. more fastly B. fastly C. faster D. fast
- This is _____ tea that I think I'll have another cup.
A. good enough B. too good C. so good D. such good
- It _____ that Ha Long Bay is a wonder of Viet Nam.
A. knows B. is known C. is knowing D. known
- I gave her a _____ purse on her 20th birthday.
A. brown small leather B. small brown leather
C. brown leather small D. small leather brown
- Every citizen has to _____ to the building of his country.
A. make a decision B. make a solution
C. make a difference D. make a contribution
- When I was a student, I _____ small allowances from my parents.
A. lived out B. lived on C. lived off D. lived with

Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ gần nghĩa với từ được gạch chân.

13. I received housing benefit when I was unemployed.

- A. out of order B. out of fashion C. out of work D. out of practice
14. Hue is the ideal place to enjoy life, it's a beautiful and ***hospitable*** city with its famous cultural heritage.
 A. natural B. noticeable C. affectionate D. friendly
- Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với câu đáp lại phù hợp trong các tình huống giao tiếp sau.**
15. - **Sue**: "Thank you very much for your donation."
 - **Ann**: "_____."
 A. Not a chance B. Sure, I'll do it
 C. It's my pleasure D. Yes, do it now
16. - **An**: "Would you like to have lunch with us?" - **Bi**: "_____."
 A. Yes, I'd love to B. Yes, I would
 C. No, I wouldn't like D. All right

Câu III. Tìm một lỗi sai trong bốn phần gạch chân A, B, C hoặc D trong các câu sau đây. (0,8 điểm)

- The dinner was preparing in the kitchen when my mother came home.
 A. was preparing B. in C. when D. came
- My daughter speaks English better than anyone else in his class.
 A. My B. better C. anyone D. his
- Scientists said that the disease was caused by a unidentified virus.
 A. Scientists B. disease C. by D. a
- My brother spends an hour to play soccer every afternoon
 A. My B. an C. to play D. every

Câu IV. Viết dạng đúng của các động từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau. (0,8 điểm)

- He always (**interrupt**) _____ others while they are talking.
- Lan is very hungry now because she (**not eat**) _____ anything since yesterday.
- My best friends don't mind (**help**) _____ me with my homework
- It took Lan Anh two hours (**finish**) _____ her math homework yesterday.

Câu V. Viết dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau. (0,8 điểm)

- British cavers have made some important _____ about Son Doong Cave. (**discover**)
- The government has plans to _____ this city. (**modern**)
- How can we make the subject more _____ to young people? (**interest**)
- President Barrack Obama was _____ greeted by Vietnamese people. (**warm**)

Câu VI. Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau: (0,8 điểm)

Teenagers do not spend as much money as their parents think, according

to the findings of a recent survey. The survey included 300 teenagers, 13-18 years old, from all over Britain. By the time they reach their teens, many children see their weekly (1) _____ money rise dramatically to an average of £20.

Greater access to cash among teenagers does not mean that they are more irresponsible. Although they have more cash, (2) _____ about debt is increasing. (3) _____, most children make an effort to put some aside for the future. Instead of wasting their pocket money on sweets or magazines, the majority of the children (4) _____ took part in the survey save more than half of their cash.

1. A. pocket B. save C. spend D. free
2. A. worryingly B. worry C. worries D. worried
3. A. However B. Although C. Therefore D. Whereas
4. A. whom B. which C. whose D. who

Câu VII. Đọc đoạn văn sau và chọn câu trả lời đúng A, B, C hoặc D cho các câu hỏi bên dưới. (0,8 điểm)

Many children have music classes when they attend school. So how exactly can children benefit from studying music?

According to some studies, musical training can develop the part of children's brain that is involved with languages, so they can understand their own language better. **It** could also help with learning a second language. What's more, children who have studied music also seem to score better in other areas. For example, reading music includes learning about quarter and half notes, which are basically fractions, like in mathematics. And when children are learning about rhythm, they are counting the notes in a piece of music. So these school subjects seem to be connected.

Music can also let children explore new ideas, think in a creative way, and gain confidence. If they are learning the guitar, it can be really exciting when they can invent their own pieces of music. Moreover, when they do that, they are also practising their listening skills because they have to listen carefully to the music they are making. This is particularly important when they perform with other people.

One of the biggest benefits, of course, is that listening to music helps children to be less stressed. And creating music can make them feel the same way. And who knows? Maybe their musical knowledge will open up a great career path for them in the future.

1: According to the passage, which of the following statements is NOT true?

- A. Studying can help children learn languages better.
- B. Creating music helps improve children's listening skill.
- C. Children with musical knowledge are certain to have a great career path.
- D. There may be some links between music reading and maths.

2: The word "it" in paragraph 2 refers to _____.

- A. their own language
- B. children's brain

4. It is located in the city of Pasadena . / in the city of Pasadena.

Câu IX. Viết lại các câu sau sao cho nghĩa của câu không thay đổi so với câu đã in ở trước đó. (1,2 điểm)

1. A lot of toys were produced by a company called Pharma last year.
2. Lan said/ told (that) she was going to visit her former teacher with her friends that night.
3. If he wasn't / weren't on business, he would come to my party.
4. John has not gone out with me for 3 weeks.
5. My sister performs more attractively than my friend (does).
6. Though we prepared for the holiday carefully, we didn't have good time.
..... we prepared carefully for the holiday,

**PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS KIM ĐỨC**

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: TIẾNG ANH

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian: 90 phút (*không kể thời gian giao đề*)

(*Đề tham khảo có 03 trang*)

Câu I. Chọn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại. (0,8 điểm)

1. A. souvenir B. sure C. stick D. similar
2. A. comment B. conduct C. content D. confuse
3. A. imagines B. cultures C. motorbikes D. involves
4. A. passed B. raised C. pleased D. closed

Câu II. Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ hoặc cụm từ thích hợp để hoàn thành các câu sau. (3,2 điểm)

1. John and Mary have hardly done their homework, _____?
A. haven't John and Mary B. haven't they
C. do they D. have they
2. Anyone _____ English Certificate is the level B can apply for the job.
A. who has an B. whose
C. that has an D. which has an
3. **Peter:** "I don't think greasy foods are good for you." – **John:**
"_____."
A. Neither do I B. So do I

Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với từ/cụm từ đồng nghĩa với phần được gạch chân.

13. The old house remained **intact** over the centuries.

- A. in ruins B. damaged C. broken D. untouched

14. The numbers of students in school A increased significantly in the last 5 years. **Likewise**, that in school B experienced a substantial rise.

- A. Adversely B. Similarly
C. Comparably D. Conversely

Chọn một phương án đúng A, B, C hoặc D ứng với câu đáp lại phù hợp trong các tình huống giao tiếp sau.

15. *David and Mary are talking about the exam.*

David: "It's terrible. I don't think I will be able to pass the exam."

Mary: "_____"

- A. Don't worry. Everything will be all right. B. Let's try it.
C. Ok. What's that? D. Why not pass it?

16. *Laura and David are talking about historic events.*

Laura: "Historic events are always hard to remember. Do you think so?"

David: "_____."

- A. I think it's good. B. I can't agree with you more.
C. I don't think it will happen. D. I am not intelligent.

Câu III. Tìm một lỗi sai trong bốn phần gạch chân A, B, C hoặc D trong các câu sau đây. (0,8 điểm)

1. The Soviet Union was the first country to send a man to the space.

A B C D

2. I am driving John to the airport tomorrow. His own car is repaired.

A B C D

3. Like many children in this club, that boy is keen of making models.

A B C D

4. She has made a study of plastic bags and her effect on the environment.

A B C D

Câu IV. Viết dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. We (watch) _____ TV when our friend came home last night.

2. They (not see) _____ their brothers since they left.

- 3.They agreed (not tell) _____ anyone about what had happened.
4. The children are used to (stay) _____ up late at weekend.

Câu V. Viết dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (0,8 điểm)

1. With a good _____ of the criminal from witnesses, the police were able to find him easily. **(describe)**
2. It's _____ for people to live on Venus because the climate there is unsuitable for human life. **(possibility)**
3. _____, the step mother was very cruel to her. **(fortunate)**
4. The teacher warned the children that if they _____ again, they would be punished. **(behave)**

Câu VI. Chọn một phương án đúng (A, B, C hoặc D) để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (0,8 điểm)

Is there life on Mars? Many people have wondered about this question. Some writers of science-fiction think of people from Mars as little green creatures. Others imagine “Martians” as monsters with many eyes.

In studying this planet, astronomers have found that life may be possible on Mars. The first indication of this is that Mars has seasons, just like Earth. In other words, Earth's seasons, such as spring or summer, occur on Mars too. Because these seasons exist, it may be possible for **(1)** _____ and other higher life forms to be found on Mars.

Astronomers also think that perhaps a small amount of water vapor could be found on Mars. In 1887, an Italian astronomer, Giovanni Schiaparelli, discovered markings on Mars’s surface. These markings looked like canals. This finding **(2)** _____ astronomers to believe that since water exists on Mars, life forms